

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 2403/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 02 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đường giao thông liên xã từ xã Cát Lâm đi xã Cát Hanh của UBND huyện Phù Cát

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 1651/STNMT-CCBVMT ngày 23/6/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Đường giao thông liên xã từ xã Cát Lâm đi xã Cát Hanh của UBND huyện Phù Cát;

Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Đường giao thông liên xã từ xã Cát Lâm đi xã Cát Hanh đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 1024/UBND ngày 11/7/2022 của UBND huyện Phù Cát;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 613/TTr-STNMT ngày 29/7/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đường giao thông liên xã từ xã Cát Lâm đi xã Cát Hanh (sau đây gọi là Dự án) của UBND huyện Phù Cát (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại các xã Cát Hanh, Cát Lâm và Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Phù Cát;
- UBND các xã: Cát Hanh, Cát Tài, Cát Lâm;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
ĐƯỜNG GIAO THÔNG LIÊN XÃ TỪ XÃ CÁT LÂM ĐI XÃ CÁT HANH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đường giao thông liên xã từ xã Cát Lâm đi xã Cát Hanh.
- Địa điểm thực hiện: xã Cát Hanh, xã Cát Lâm và xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.
- Chủ dự án: UBND huyện Phù Cát.
- Địa chỉ liên hệ: số 141 Quang Trung, thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông liên xã từ xã Cát Lâm đi xã Cát Hanh với tổng chiều dài 7.584,63 m:
 - + Tuyến 1: từ đập Cây Gai, xã Cát Lâm đến giáp đường bê tông đi cầu Chui đường sắt, xã Cát Hanh với chiều dài 4.657,13 m.
 - + Tuyến 2: từ Quốc lộ 1A, thôn Khánh Lộc, xã Cát Hanh đến giáp đường tỉnh lộ ĐT.633, thôn Vĩnh Thành, xã Cát Tài với chiều dài 2.927,5 m.
- Thoát nước mưa: sử dụng cống tròn bê tông ly tâm với 14 cống D40 mm, 01 cống D60 mm; xây dựng 02 cống hộp.
- Xây dựng 03 cầu bản, kết cấu bê tông cốt thép.
- Chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích 1,4 ha.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

- 1.3.1. Các hạng mục công trình chính: san nền, đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, công trình an toàn giao thông.
- 1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ: bãi chứa nguyên vật liệu với diện tích khoảng 100 m², bãi lưu chứa đất tạm với diện tích khoảng 5.000 m², trạm trộn bê tông có công suất thiết kế 50 m³/h, bãi đổ thải có diện tích 5.000m².
- 1.3.3. Các hạng mục bảo vệ môi trường: hồ lắng 02 ngăn tại khu vực trạm trộn bê tông (diện tích khoảng 10 m², chiều sâu 2 m), thùng lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

- 1.4. Yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích chiếm dụng vĩnh viễn khoảng 1,4 ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Dự án chiếm dụng vĩnh viễn khoảng 1,4 ha đất lúa 02 vụ và chiếm dụng tạm thời khoảng 1,287 ha đất lúa, ảnh hưởng đến sinh kế của 38 hộ dân (trong đó có 34 hộ bị thu hồi vĩnh viễn, 04 hộ bị thu hồi tạm thời).

- Quá trình thi công xây dựng: phát sinh nước thải, ô nhiễm nước mưa chảy tràn (cuốn theo bùn, đất), chất thải rắn, chất thải nguy hại, bụi và khí thải từ các thiết bị thi công; nguy cơ ô nhiễm, hư hỏng tuyến kênh S, hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, nguy cơ mất an toàn giao thông,...

- Quá trình xây dựng các tuyến đường mới: gây ảnh hưởng đến việc thoát nước khu vực xung quanh.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng của Dự án

3.1. Nước thải, khí thải

- Nước mưa chảy tràn có lẫn bùn đất.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 1,1 m³/ngày, có hàm lượng ô nhiễm hữu cơ và vi sinh cao.

- Khí thải, bụi phát sinh từ quá trình thi công, vận chuyển nguyên vật liệu.

3.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

3.2.1. Chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường

+ Hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng phát sinh khoảng 100 kg, bao gồm thực bì, đất đá.

+ Quá trình đào đất phát sinh khoảng 10.962 m³ chất thải.

- Chất thải rắn sinh hoạt (bao bì nhựa, vỏ hộp, thức ăn thừa,...) phát sinh khoảng 15 kg/ngày, có tỷ lệ chất hữu cơ cao, dễ phân hủy; gây mùi hôi và ruồi, nhặng.

3.2.2. Chất thải nguy hại

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu của các phương tiện thi công phát sinh chất thải nguy hại (dầu mỡ thải, bóng đèn huỳnh quang thải, ắc quy thải,...) và chất thải công nghiệp phải kiểm soát (giẻ lau dính dầu thải) với khối lượng khoảng 50 kg/năm.

3.3. Tiếng ồn, độ rung: phát sinh trong quá trình thi công xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu.

3.4. Các tác động khác không liên quan đến chất thải: tác động từ quá trình chiếm dụng đất; hoạt động thi công gây nguy cơ ô nhiễm, hư hỏng tuyến kênh S, hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, nguy cơ ngập úng cục bộ, mất an toàn giao thông,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

4.1.1. Về xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: thuê nhà vệ sinh của các hộ dân gần Dự án để sử dụng.

- Nước thải tại khu vực trạm trộn bê tông: tạo rãnh thu gom nước thải xung quanh khu vực trạm trộn bê tông, đưa về hố lắng để lắng cặn, tái sử dụng cho quá trình xây dựng.

- Nước mưa chảy tràn: tạo các mương thoát nước tạm thời xung quanh khu vực thi công để thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ.

4.1.2. Về xử lý bụi, khí thải

- Thường xuyên phun nước giảm bụi tại các khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển tại các đoạn qua khu dân cư với tần suất 02 lần/ngày và tăng cường vào mùa nắng.

- Đối với phương tiện vận chuyển: vận chuyển đúng tải trọng cho phép, phủ bạt kín không để rơi vãi đất, cát ra đường.

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu, bãi lưu chứa tạm: sử dụng bạt che chắn xung quanh đảm bảo không phát tán bụi ra môi trường.

- Bố trí công nhân vệ sinh đất, cát rơi vãi trên đường (nếu có) và tại khu vực thi công.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Bố trí thùng lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt đặt tại mỗi công trường thi công để thu gom và xử lý theo quy định.

- Đất đào thải được thu gom, tập kết tại bãi lưu chứa tạm, tận dụng một phần để đắp nền đường; phần còn lại cùng với lượng thực bì phát sinh trong quá trình phát quang mặt bằng được đưa đi đổ thải tại phía Bắc núi Một, thôn Chánh An, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát (diện tích khoảng 5.000 m², chiều cao đống thải 0,5 m ÷ 0,75 m).

- Đất bóc được lưu chứa và tận dụng để san gạt mặt bằng khu vực chiếm dụng đất lúa tạm thời sau khi kết thúc Dự án.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Tại mỗi công trường thi công, bố trí các thùng lưu chứa chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp phải kiểm soát có dán nhãn và thực hiện lưu chứa, hợp đồng xử lý theo quy định.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

Sử dụng các thiết bị thi công được đăng kiểm, hạn chế sử dụng nhiều thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn cùng một thời điểm.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án giảm thiểu tác động do hoạt động chiếm dụng đất lúa

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, ổn định sinh kế theo quy định cho các hộ dân chịu tác động do hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với khoảng 1,4 ha đất lúa bị chiếm dụng vĩnh viễn và khoảng 1,287 ha đất lúa bị chiếm dụng tạm thời. Dự án chỉ được phép triển khai sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định.

- Đối với khu vực chiếm dụng đất lúa tạm thời (khu vực bãi tập kết vật liệu, bãi chứa tạm thời và khu vực trạm trộn bê tông): sau khi kết thúc Dự án, tiến hành dọn dẹp mặt bằng, san gạt lớp đất mặt tạo bề mặt bằng phẳng trước khi bàn giao lại cho người dân.

4.4.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các khu vực thi công các đoạn đường mới (đoạn đường song song với đường sắt và đoạn đường mòn hiện trạng trên tuyến 1) để đảm bảo vấn đề thoát nước mưa xung quanh Dự án.

- Giảm thiểu tác động đến tuyến kênh S: đảm bảo khoảng cách từ Dự án tới tuyến kênh S từ 0,5 m đến 1 m; thực hiện che chắn bằng tôn cao 2 m dọc tuyến kênh; giám sát vấn đề sạt lở, hư hỏng tuyến kênh và kịp thời gia cố, sửa chữa (nếu xảy ra sự cố hư hỏng).

- Đảm bảo an toàn giao thông: thực hiện phân luồng giao thông, lắp đặt các đèn, biển báo và bảng hạn chế tốc độ qua khu vực thi công Dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

5.1. Giám sát không khí xung quanh

- Giám sát bụi lơ lửng với tần suất 03 tháng/lần, so sánh với QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

- Vị trí giám sát:

+ 01 điểm tại nhà dân trên tuyến 1 (tọa độ: 1.557.132; 582.143).

+ 01 điểm tại nhà dân gần khu vực trạm trộn bê tông (tọa độ: 1.557.218; 584.990).

+ 01 điểm tại nhà dân gần bãi vật liệu trên tuyến 2 (tọa độ: 1.557.545; 585.889).

+ 01 điểm tại nhà dân trên tuyến 2 (tọa độ: 1.557.515; 586.999).

5.2. Giám sát chất thải rắn

- Vị trí giám sát: khu vực tập kết chất thải rắn (chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại) tại công trường.

- Thông số giám sát: thành phần và khối lượng các chất thải phát sinh.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

5.3. Thường xuyên giám sát sự cố ngập úng, sự cố sa bồi, hư hỏng tuyến kênh S.